

Bản án số: 360/2024/HS-PT
Ngày: 01- 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	ông Nguyễn Tấn Long
<i>Các Thẩm phán:</i>	ông Đặng Kim Nhân bà Võ Thị Ngọc Dung

Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Nam Anh- Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 292/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo **Ma Văn H** về tội “*Giết người*”; do có kháng cáo của bị cáo **Ma Văn H**, bà **Nông Thị M**, ông **Nông Quốc H1** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Ma Văn H, sinh ngày 03/8/1984, tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: **Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Mạc Văn T** (đã chết); con bà **Ma Thị K**, sinh năm 1958; có vợ là **Trương Thị C**, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; hiện trú tại: **Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 11 năm 2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ**; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Ma Văn H: ông **Võ Đình D** – Luật sư thuộc **Văn phòng L1 - Đoàn luật sư tỉnh Đ**; địa chỉ: **B N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; có mặt.

- Người bị hại: ông **Nông Văn B**, sinh năm 1980, trú tại: **buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk**. (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà **Nông Thị P**, ông **Nông Văn C1**, bà **Nông Thị M**, chị **Nông Thị L**, anh **Nông Quốc H1**, sinh năm 2004. Cùng địa chỉ: **buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk**.

Người đại diện theo ủy quyền của bà **P**, ông **C1**, bà **M**, chị **L**: anh **Nông Quốc H1**, sinh năm 2004; địa chỉ: **buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk**; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh **H1**: ông **Lục Thanh B1**, sinh năm 1960; địa chỉ: **buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Ma Thị K**, sinh năm 1958; địa chỉ: **Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**; có mặt.

- Người phiên dịch: chị **Ma Thị H2**, sinh năm 1988; địa chỉ: **Buôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Văn H và anh **Nông Văn B** là bạn bè và có mối quan hệ họ hàng nên thường xuyên liên lạc và gặp gỡ nhau. Sáng ngày 14/11/2023, **H** và anh **B** dự đám cưới của người quen tại **thôn F, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** và cùng mọi người ngồi chơi đánh bài uống nước. Lúc chơi, anh **B** có nhìn **H** và nói: “*Có người đêm trước toàn đâm, giã, xỉ*” thì **H** cho rằng anh **B** ám chỉ việc đêm hôm trước **H** dùng tiêu xảo để đánh bài ăn được nhiều tiền của một số người khác nhưng do anh **B** không nói trực tiếp tên mình nên **H** không phản ứng lại mà bỏ về.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi **H** đang ở nhà thì có bạn là **Hứa Văn Đ** gọi điện thoại cho **H** nói: “**B** nói mấy ngày nay ông chơi bài ăn được mấy chục triệu á” thì **H** trả lời là: “*Không có*”. Cho rằng **B** đã nói xấu mình với người khác nên **H** dùng điện thoại di động gọi cho anh **B**, hẹn gặp nhau uống cà phê tại ngã 3 **buôn L, xã K, huyện L** để nói chuyện thì anh **B** đồng ý và cho biết mình đang ở nhà anh **Bùi Minh H3**. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, **H** mang theo 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài 35cm, mũi dao nhọn, giấu trong người, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B3-561.28 đi đến ngã ba buôn Lạch Dơng gọi điện thoại cho anh **B** thì được hướng dẫn, chỉ đường đi đến trước cửa nhà của anh **H3**. Anh **B** đi bộ ra đường nên **H** xuống dừng và rời khỏi xe mô tô đứng cách **B** khoảng 02m và hỏi anh **B**: “*Tao với mày là bạn bè sao lại làm vậy*”, “*mày biết tao khó khăn sao lại làm khó tao?*”. Khi **H** hỏi vậy thì anh **B** không trả lời mà tiến sát lại gần **H** và dùng ngực húc vào người nên **H** dùng tay đẩy anh **B** ra. Anh **B** cũng xô đẩy lại **H** và dùng tay trái túm vào cổ áo của **H** kéo xuống, đồng thời cúi người đưa tay phải xuống mặt đường để nhặt vật gì đó. Thấy vậy **H** nói: “*Sao mày ép tao*”

đến đường cùng?”, rồi dùng tay phải rút con dao giấu trong thắt lưng quần nắm chặt phần cán và đâm liên tục 03 nhát hướng từ trên xuống vào phần lưng của B, rồi đâm tiếp 02 nhát vào phần ngực và 02 nhát vào tay của anh B. Lúc này, anh B buông cổ áo của H ra và la lên: “H3 ơi tao bị trúng dao rồi”, rồi đi vào cổng nhà anh H3 ngã gục xuống, còn H chạy ra phía xe mô tô, cầm theo con dao, điều khiển xe mô tô chạy vào rẫy cà phê cách hiện trường khoảng 01km, vứt bỏ con dao và bỏ trốn. Anh B sau đó được anh H3 đưa đi cấp cứu tại **Trạm y tế xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** nhưng đã chết trên đường đi cấp cứu. Đến ngày 15/11/2023, bị cáo đến **Công an xã K, huyện L** và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1411/KL-KTHS ngày 17 tháng 11 năm 2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh Đ** kết luận:

Nguyên nhân tử vong của **Nông Văn B** là: Thủng tim, phổi do vết thương ngực trái.

* Về phần dân sự: Bị cáo đã tác động người nhà bồi thường cho gia đình bị hại hại được tổng số tiền 30.000.000 đồng. Người đại diện của người bị hại **Nông Văn B** là anh **Nông Quốc H1** yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 236.863.000 đồng, bao gồm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm 150.000.000 đồng, bồi thường 86.863.000 đồng tiền mai táng phí và bồi thường khoản tiền thu lợi hàng năm từ hoạt động tăng gia, sản xuất để nuôi vợ con của bị hại.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Ma Văn H** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Ma Văn H** tù Chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/11/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại 180.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần 44.300.000 đồng tiền chi phí mai táng. Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường thường cho gia đình bị hại 224.300.000 đồng, được khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường; bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại 194.300.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của anh **Nông Quốc H1** yêu cầu bị cáo phải bồi thường 42.000.000đ tiền chi phí ăn uống trong đám tang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo.

[3] Kháng cáo:

Ngày 09-5-2024, bị cáo **Ma Văn H** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do hình phạt của bản án sơ thẩm là quá nặng.

Ngày 24-5-2024, bà **Nông Thị B2** (mẹ đẻ bị hại **B2**) có đơn kháng cáo yêu cầu bị cáo **H** phải cấp dưỡng nuôi bà.

Ngày 15-5-2024 và ngày 17-6-2024, anh **Nông Quốc H1** có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, với lý do hình phạt của bản án sơ thẩm là nhẹ.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Ma Văn H** giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận nguyên nhân dẫn đến sự việc là do hai bên bị cáo và bị hại có mâu thuẫn, bị hại có ý nói xấu bị cáo ăn gian trong đánh bài; khi hai bên gặp để giải quyết thông tin mâu thuẫn thì bị hại thể hiện sự khiêu khích như dùng ngực húc vào bị cáo, túm áo bị cáo kéo xuống rồi định nhặt đá ở dưới mặt đường, nên bị cáo bức xúc dùng dao đâm bị hại. Bị cáo đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại; bị cáo là người da tộc thiểu số, có nhân thân tốt. Do đó, đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo xuống tù có thời hạn.

Anh **Nông Quốc H1** giữ nguyên kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo, do bị cáo có ý định trước nên mới đem theo dao để giết người. Hình phạt của bản án sơ thẩm là quá nhẹ nên đề nghị xử phạt tử hình bị cáo.

Bà **Nông Thị B2** giữ nguyên kháng cáo đề nghị bị cáo phải cấp dưỡng nuôi bà, do bà đã già yếu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung các đơn kháng cáo: Bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật. Những người kháng cáo không có tài liệu chứng cứ và không có cơ sở nên không chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ và xét xử sơ thẩm đã thực hiện

đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định người đại diện hợp pháp cho bị hại chỉ có anh **Nông Quốc H1** là thiếu sót, bởi còn ông **Nông Văn C1**, bà **Nông Thị P**, bà **Nông Thị M**, chị **Nông Thị L** và anh **Nông Quốc H1**. Tuy nhiên, những người này đều đã có ủy quyền cho anh **H1** và anh **H1** đã có tham gia tố tụng nên không ai bị ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp. Tòa án cấp phúc thẩm đã khắc phục thiếu sót trên, nên chỉ cần rút kinh nghiệm.

[2] Về hành vi phạm tội:

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, nên vào khoảng 20 giờ 30, ngày 14/11/2023, tại **buôn L, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk**, bị cáo **Ma Văn H** đã có hành vi sử dụng 01 con dao bằng kim loại, mũi nhọn (Loại dao bầu) đâm 07 nhát liên tiếp trúng vào trúng phần lưng, ngực trái và tay trái của anh **Nông Văn B**, hậu quả làm anh **B** tử vong. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xem xét về hình phạt:

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức hành vi dùng dao nhọn đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu của cơ thể người khác thì hậu quả chết người hoàn toàn có thể xảy ra.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo **Ma Văn H** đã ra đầu thú, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày); nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, từ đó quyết định mức hình phạt tù chung thân là đã có phần nghiêm khắc. Tuy nhiên, kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp cho bị hại đều không nêu được lý do hợp lý, không có tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng mới, nên không chấp các kháng cáo về hình phạt; Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động bà **Ma Thị K (là mẹ của bị cáo)** bồi thường cho gia đình bị hại 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của bị hại là anh **Nông Quốc H1** yêu cầu bị cáo phải bồi thường mức cao nhất tổn thất về tinh thần và 86.863.000 đồng tiền mai táng phí.

Bản án sơ thẩm đã chấp nhận mức thiệt hại về tinh thần là 100 tháng lương cơ sở và các khoản chi phí hợp lý khác là 44.300.000 đồng. Tổng cộng, bị cáo

phải bồi thường thường cho gia đình bị hại 224.300.000 đồng, là đã bao gồm các khoản để bù đắp cho thân nhân, đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị hại không phải là người trực tiếp nuôi dưỡng bà **Nông Thị M**, đồng thời bà **M** vẫn còn những người con khác đang ở độ tuổi lao động, nên không chấp nhận kháng cáo.

[5] Về án phí: bị cáo **Ma Văn H** là người dân tộc thiểu số, được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận các kháng cáo của bị cáo **Ma Văn H**, **Nông Quốc H1** và bà **Nông Thị M**, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Ma Văn H** tù Chung thân về tội “*Giết người*”, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15-11-2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại 180.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần và 44.300.000 đồng tiền chi phí mai táng; tổng cộng là 224.300.000 đồng, được khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường; bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại 194.300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn nộp cho bị cáo **Ma Văn H** án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét, việc thi hành án được thực hiện theo bản án sơ thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKS ND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk ;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long